CHÍNH PHỦ -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 126/2015/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2015*

NGHỊ ĐỊNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CHẤT MA TÚY VÀ TIỀN CHẤT BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 82/2013/NĐ-CP NGÀY 19 THÁNG 7 NĂM 2013 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH CÁC DANH MỤC CHẤT MA TÚY VÀ TIỀN CHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Dược ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất như sau:

1. Bổ sung các chất vào Danh mục II "Các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền" như sau:

TT	Tên chất	Tên khoa học	Mã thông tin CAS
122	25B-NBOMe	2- (4-bromo-2,5-dimethoxyphenyl) - *N* [(2-methoxyphenyl) methyl] ethanamine	1026511-90-9
123	25C-NBOMe	2- (4-chloro-2,5-dimethoxyphenyl) - *N* - [(2-methoxyphenyl) methyl] ethanamine	1227608-02-7
124	25I-NBOMe	2- (4-iodo-2,5-dimethoxyphenyl) - *N* - [(2-methoxyphenyl) methyl] ethanamine	919797-19-6
125	2C-H	2,5-dimethoxy-phenethylamine	3600-86-0
126	5-Meo-DiPT	3- [2- (diisopropylamino) ethyl] -5-methoxyindole	4021-34-5
127	5-MeO-MiPT	*N* -[2- (5-methoxy-1 *H* -indol-3-yl) ethyl] - *N* -methylpropan-2-amin	96096-55-8
128	AH-7921	3, 4- dichloro- *N*- [[1- (dimethylamino) cyclohexyl] methyl] - benzamit	55154-30-8
129	AM-2201	1 - [(5-fluoropentyl) -1 *H* -indole-3-yl] - (naphthalen-1-yl) methanone	335161-24-5
130	JWH-018	1-pentyl-3-(1-naphthoyl) indole	209414-07-3

131	JWH-073	1-butyl-3-(1-naphthoyl) indole	208987-48-8
132	JWH-250	1-pentyl-3 - (2-methoxyphenylacetyl) indole	864445-43-2
133	MDPV	(RS)-1-(benzo[d] [1,3] dioxol-5-yl)-2-(pyrrolidin-1 -yl)petan-1-one	687603-66-3
134	Mephedrone	4- methyl methcathinone	1189805-46-6
135	Methylone	3,4 - methylenedioxy -*N*- methylcathinone	186028-79-5
136	XLR-11	[1- (5 Fluoro-pentyl) -1 *H* -indole-3-yl] (2,2,3,3-tetramethylcyclopropyl) methanone	1364933-54-9

2. Bổ sung các chất vào Danh mục IV "Các tiền chất" như sau:

TT	Tên chất	Tên khoa học	Mã thông tin CAS	Cơ quan cấp phép
42	*Alpha*-phenyl acetoacetonitrile (APAAN)	3-oxo-2-phenylbutanenitrile	4468-48-8	Bộ Công Thương
43	*Gamma*-butyro lactone (GBL)	Dihidrofuran-2(3*H*)-one	96-48-0	Bộ Công Thương

3. Sửa đổi mục ghi chú dưới các danh mục chất ma túy và tiền chất như sau:

a) Sửa mục ghi chú dưới Danh mục I, Danh mục II, Danh mục III thành "Danh mục này bao gồm cả các muối, dẫn xuất có thể tồn tại của các chất thuộc danh mục nêu trên".

b) Sửa mục ghi chú dưới Danh mục IV thành "Danh mục này bao gồm cả các muối có thể tồn tại của các chất thuộc danh mục nêu trên trừ muối của Hydrochloric acid và muối của Sulfuric acid; các muối này do Bộ chuyên ngành quy định".

4. Sửa tên Danh mục III thành "Các chất ma túy được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền".

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2016.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Các tổ chức, cá nhân kinh doanh hai tiền chất APAAN và GBL thực hiện các quy định về quản lý tiền chất theo Nghị định này và các văn bản có liên quan kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
Nguyễn Tấn Dũng

- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b)